

Số: 21/2023/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 10 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về việc bãi bỏ, sửa đổi một số khoản phí, lệ phí
thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Luật Cư trú năm 2020;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 75/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú;

Xét Tờ trình số 2535/TTr-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 112/BC-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bãi bỏ, sửa đổi một số khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

1. Bãi bỏ quy định lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh tại Điều 1, Nghị quyết số 104/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Sửa đổi một số nội dung quy định về lệ phí đăng ký kinh doanh tại điểm 4, Mục II, Phụ lục I và điểm 4, mục 2, Phụ lục II Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017; khoản 4, Điều 1 Nghị quyết số 88/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

Tên lệ phí/Lĩnh vực	Đơn vị tính	Mức thu	Đối tượng nộp lệ phí	Đơn vị thu lệ phí
Lệ phí đăng ký kinh doanh bao gồm: cấp mới, cấp lại, cấp thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (bao gồm cả giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã).	đồng/1 lần cấp	50.000	Cá nhân, thành viên hộ gia đình khi đăng ký hộ kinh doanh; Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình khi đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

3. Sửa đổi mức thu phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống tại điểm 1 mục I, Phụ lục I của Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017:

STT	Tên phí/Lĩnh vực	Đơn vị tính	Mức thu
1	Phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống		
-	Phí bình tuyển, công nhận cây trội (cây mẹ), cây đầu dòng	đồng/01 lần công nhận	2.400.000
-	Phí bình tuyển, công nhận vườn giống cây lâm nghiệp	đồng/01 lần công nhận	2.400.000
-	Phí bình tuyển, công nhận rừng giống (bao gồm rừng giống trồng, rừng giống chuyển hóa)	đồng/01 lần công nhận	6.000.000

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết, tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành rà soát tổng thể các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung phù hợp với các quy định của Trung ương.

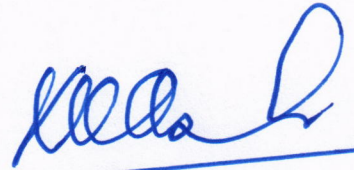
2. Thường trực, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 31 tháng 10 năm 2023 và có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 11 năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBTV Quốc hội; Chính phủ (báo cáo);
- Ban CTĐB của UBTV Quốc hội;
- Các bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- UBMTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm truyền thông tin; Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ8.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Ký